

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
TỔ CÔNG TÁC LIÊN NGÀNH
(Theo Quyết định số 875/QĐ-UBND
ngày 21/9/2015 và 1525/QĐ-UBND
ngày 9/12/2016)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 29 tháng 5 năm 2018

Số: 1.17/BC-TCTLN

BÁO CÁO THUYẾT MINH

Kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn tổ dân phố 18, phường Him Lam (điểm tái định cư số 3, phường Him Lam) đợt 5

1. Căn cứ thẩm định

- a) Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013.
- b) Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy định thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.
- c) Căn cứ Thông tư số 37/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.
- d) Căn cứ Thông tư 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- e) Căn cứ Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên về ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quy định hạn mức giao đất, công nhận QSD đất; diện tích tối thiểu được phép tách thửa và hạn mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, cây trồng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành chính sách đặc thù các hỗ trợ khác khi Nhà nước

thu hồi đất để triển khai thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m thành phố Điện Biên Phủ; Quyết định 210/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành bổ sung một số chính sách đặc thù khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai thực hiện Dự án đầu tư bổ sung đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu tái định cư Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình Đường vành đai II: Nối tiếp khu tái định cư Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu tái định cư Pú Từu thị trấn huyện Điện Biên và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung, khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m, thành phố Điện Biên Phủ; Văn bản số 2620/UBND-TH ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh về việc xử lý một số tồn tại vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư một số dự án trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ.

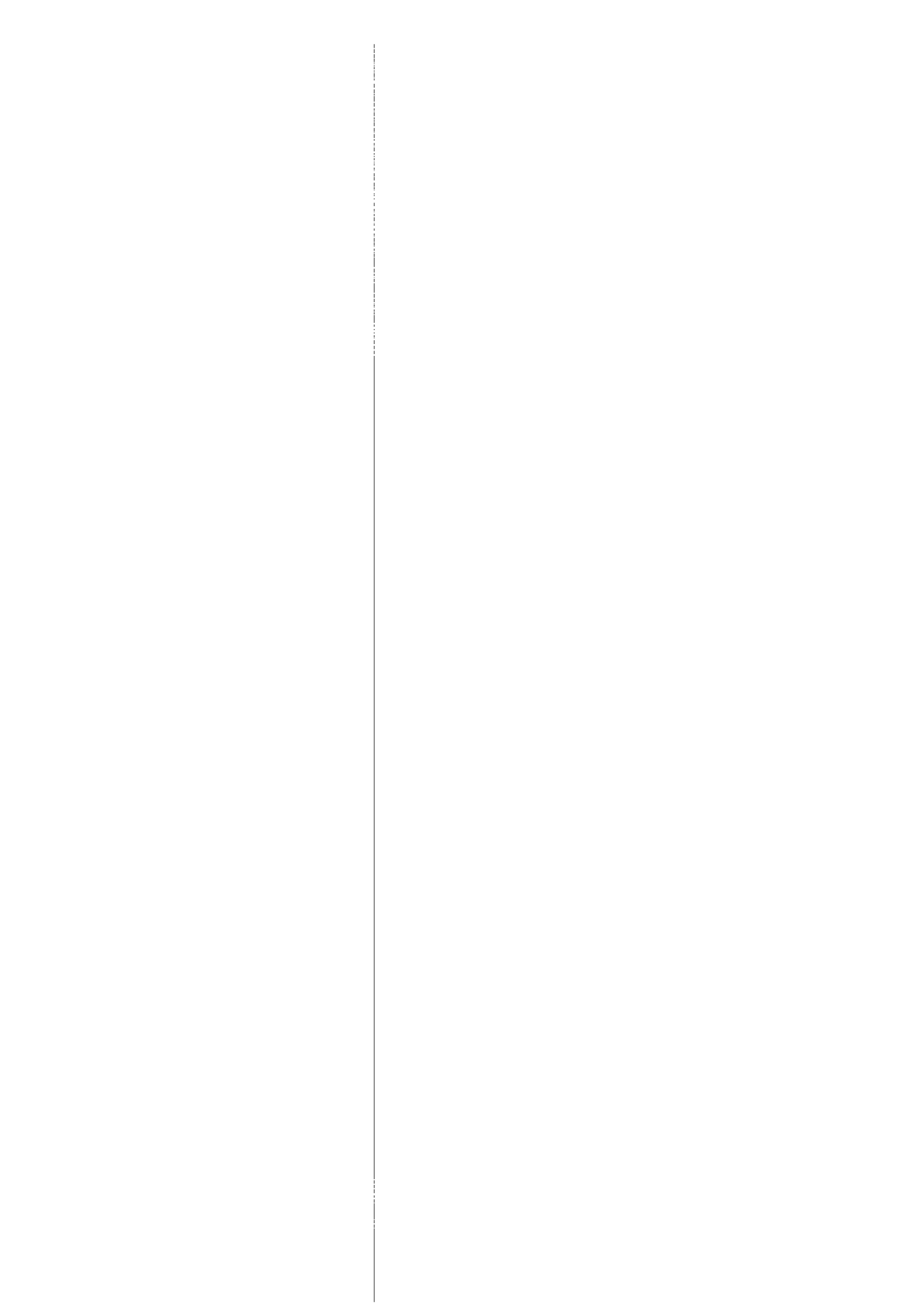
f) Căn cứ Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khung dọc trục 60m và khu tái định cư khu 1, khu 2 và khu 3 phường Him Lam, khu tái định cư bán Phiêng Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Biên bản làm việc liên ngành thống nhất giá đất ở trung bình để tính hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đường 60m và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung trên địa bàn phường Him Lam và phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ ngày 07/3/2017.

g) Căn cứ Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

h) Căn cứ Văn bản số 40/HĐND-KTNS ngày 16/3/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m; Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m; Văn bản số 2620/UBND-TH ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc xử lý một số tồn tại vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư một số dự án trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ.

2. Hồ sơ tài liệu liên quan

a) Trên cơ sở Tờ trình số 26/TTr-TTPTQĐ ngày 11/4/2018 và Tờ trình số 28/TTr-TTPTQĐ ngày 13/4/2018 của Trung tâm phát triển quỹ về việc đề nghị thẩm định điều chỉnh bổ sung phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng khu tái định cư thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung và đường 60m phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ. Địa phận tổ 18, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ.; Hồ sơ, tài liệu phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư



do Trung tâm phát triển quỹ đất cung cấp và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của hồ sơ đất đai, hộ khẩu, tính chính xác của số liệu kê khai, kiểm đếm thiệt hại về tài sản, vật kiến trúc, cây trồng vật nuôi trên đất khi thu hồi đất để thực hiện dự án.

b) Kế hoạch, Thông báo: Kế hoạch thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư số 344/KH-UBND ngày 20/4/2016 của UBND thành phố Điện Biên Phủ; Thông báo thu hồi đất số 1308/TB-UBND ngày 06/12/2016 của UBND thành phố Điện Biên Phủ.

c) Hồ sơ quy chủ: Trích lục chính lý bản đồ địa chính khu đất xây dựng công trình: Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung dọc trục đường 60m, địa bàn phường Him Lam, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên do Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện ngày 20 tháng 4 năm 2018.

3. Nội dung thống nhất

Trên cơ sở quy định hiện hành về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, các quy định chính sách pháp luật hiện hành liên quan; hồ sơ, tài liệu, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án; Tổ công tác thẩm định và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc áp dụng các chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư, áp giá bồi thường hỗ trợ để xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản vật kiến trúc, cây trồng vật nuôi, các chính sách hỗ trợ cho người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m; Cụ thể như sau:

3.1. Bồi thường, hỗ trợ về đất.

a) Diện tích 2.384,4 m² đất ở, đất nông nghiệp đang thuộc quyền sử dụng của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75, Điều 77, Điều 79 Luật Đất đai năm 2013; gồm:

+ Đất ở: 440,0m²

+ Đất nông nghiệp: 1.944,4m²

b) Diện tích đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường được hỗ trợ là: 1.944,4 m²; Cụ thể như sau:

- Diện tích 382,9 m² đất nông nghiệp đang thuộc quyền sử dụng của các hộ gia đình cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ bằng 30% giá đất ở trung bình theo quy định tại ý 1 điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh Điện Biên.

- Diện tích 1.561,5 m² đất nông nghiệp đang thuộc quyền sử dụng của các hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi, còn được hỗ trợ các khoản: Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND tỉnh Điện Biên và

hỗ trợ thêm bằng tiền. Giá trị hỗ trợ thêm được xác định giá trị bằng tiền của 30% giá đất ở trung bình của các thửa đất ở liền kề trừ giá trị bằng tiền Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Khoản 2 phần II Văn bản số 2620/UBND-TH ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Điện Biên.

c) Việc áp giá bồi thường, hỗ trợ

- Việc áp giá bồi thường thực hiện theo Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khung dọc trục 60m và khu tái định cư khu 1, khu 2 và khu 3 phường Him Lam, khu tái định cư bản Phiêng Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Việc áp giá hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường thực hiện theo Biên bản làm việc liên ngành thống nhất giá đất ở trung bình để tính hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đường 60m và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung trên địa bàn phường Him Lam và phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ ngày 07/3/2017.

d) Tổng giá trị điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ về đất:

Kết quả thẩm định điều chỉnh bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất là 1.442.480.120 đồng. (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn một trăm hai mươi đồng).

Nội dung	Tờ trình số 26/TTr-TTPTQĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 của TTPTQĐ	Số liệu Tổ công tác liên ngành thẩm định (đồng)	Chênh lệch (Tăng +, Giảm -)
Bồi thường, hỗ trợ về đất:	1.442.480.120	1.442.480.120	0
Tổng cộng	1.442.480.120	1.442.480.120	0

(Có biểu chi tiết kèm theo)

3.2. Bồi thường, hỗ trợ, tài sản vật kiến trúc và hỗ trợ tiền xây dựng nhà ở nơi tái định cư.

a) Bồi thường, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc

- Đơn giá bồi thường, hỗ trợ: áp dụng đơn giá ban hành kèm theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, cây trồng và vật nuôi trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Quyết định 210/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành bổ sung một số chính sách đặc thù khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai thực hiện Dự án đầu tư bổ sung đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên

Giáp đến khu tái định cư Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình Đường vành đai II: Nối tiếp khu tái định cư Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu tái định cư Pú Từ thị trấn huyện Điện Biên và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung, khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m, thành phố Điện Biên Phủ; Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành chính sách đặc thù các hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m thành phố Điện Biên Phủ.

b) Kết quả thẩm định giá trị bồi thường, hỗ trợ về tài sản vật kiến trúc và hỗ trợ tiền làm nhà ở tái định cư là 775.296.053 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi năm triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn không trăm năm mươi ba đồng.*)

Nội dung	Tờ trình số 26/TTr-TTPTQĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 và Tờ trình số 28/TTr-TTPTQĐ ngày 13/4/2018 của TTPTQĐ	Số liệu Tổ công tác liên ngành thẩm định (đồng)	Chênh lệch (Tăng +, Giảm -) so với tờ trình TTPTQĐ
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ, tài sản, vật kiến trúc	579.551.370	578.416.053	-1.135.318
- Hỗ trợ tiền làm nhà ở tái định cư	196.880.000	196.880.000	0
Tổng cộng	776.431.370	775.296.053	-1.135.318

*Chênh lệch giảm (-)1.135.318 đồng so với Tờ trình số 26/TTr-TTPTQĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 và Tờ trình số 28/TTr-TTPTQĐ ngày 13/4/2018 của Trung tâm phát triển quỹ đất, do: một số tài sản Trung tâm phát triển quỹ đất áp đơn giá chưa phù hợp, tổ công tác điều chỉnh lại. (*Có biểu chi tiết kèm theo*)

3.3. Cây trồng vật nuôi và các khoản hỗ trợ khác

a) Việc áp giá bồi thường về cây trồng vật nuôi áp giá theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về tài sản, cây trồng và vật nuôi trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

b) Thực hiện chính sách hỗ trợ bao gồm:

- Hỗ trợ khuyến khích di chuyển theo tiến độ đối với đất nông nghiệp (không quá 2.000.000 đồng/hộ) theo điểm a, khoản 1, Điều 16 quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên;

- Hỗ trợ khuyến khích di chuyển theo tiến độ theo điểm a, khoản 1, Điều 16 của quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên được quy định như sau:

+ Hỗ trợ 50.000 đồng/m² đất đối trường hợp phải phá dỡ nhà ở, công trình, vật kiến trúc trên đất nhưng tối đa không quá:

(1) 5.000.000 đồng/chủ sử dụng đất, đối trường hợp di chuyển, bàn giao mặt bằng trước ngày quy định từ 15 ngày trở lên;

(2) 4.000.000 đồng/chủ sử dụng đất, đối trường hợp di chuyển, bàn giao mặt bằng trước ngày quy định trong phạm vi 15 ngày;

(3) 3.000.000 đồng/chủ sử dụng đất, đối trường hợp di chuyển, bàn giao mặt bằng đúng ngày quy định.

+ Hỗ trợ 30.000 đồng/m² đất đối trường hợp chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà bị thu hồi một phần đất nhưng không phải phá dỡ nhà ở, công trình, vật kiến trúc trên đất nhưng tối đa không quá:

(1) 3.000.000 đồng/chủ sử dụng đất, đối trường hợp di chuyển, bàn giao mặt bằng trước ngày quy định từ 15 ngày trở lên;

(2) 2.000.000 đồng/chủ sử dụng đất, đối trường hợp di chuyển, bàn giao mặt bằng trước ngày quy định trong phạm vi 15 ngày;

(3) 1.000.000 đồng/chủ sử dụng đất, đối trường hợp di chuyển, bàn giao mặt bằng đúng ngày quy định;

- Hỗ trợ nơi ở tạm quy định tại Khoản 3 điều 16 Quyết định 27/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên gồm 03 mức hỗ trợ như sau:

+ Hộ gia đình từ 5 khẩu trở lên: 2.000.000 đồng/hộ/tháng;

+ Hộ gia đình có dưới 5 khẩu: 1.500.000 đồng/hộ/tháng;

+ Hộ độc thân: 800.000 đồng/hộ/tháng.

Thời gian hỗ trợ (tính tròn theo tháng) tính từ thời điểm người sử dụng đất bị thu hồi di chuyển giải phóng mặt bằng và bàn giao đất cho chủ đầu tư đến khi nhận nhà tái định cư, đất tái định cư; trường hợp nhận đất tái định cư được hỗ trợ thêm 06 tháng để hộ có thời gian ổn định chỗ ở; Việc chi trả theo đợt, 3 tháng một lần hoặc 6 tháng một lần; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng căn cứ vào tiến độ giao đất tái định cư xác định thời gian chi trả cho phù hợp, thuận lợi cho ổn định cuộc sống tạm cư của nhân dân.

- Hỗ trợ ổn định đời sống: quy định tại Điều 10, Quyết định 27/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên

Mức hỗ trợ:

- Việc hỗ trợ ổn định đời sống được thực hiện bằng việc hỗ trợ bằng tiền tương đương 30 kg gạo trong 01 tháng/nhân khẩu (quy định tại điểm c khoản 3 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP);

- Giá gạo tính hỗ trợ là giá gạo tẻ trung bình theo thời giá trung bình tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại địa bàn nơi có đất bị thu hồi theo báo cáo thị trường hàng tháng của Sở Tài chính; Tại thời điểm tính hỗ trợ là tháng 02/2018 giá gạo là giá gạo tẻ trung bình theo báo cáo số 62/BC-STC ngày 5/4/2018 của Sở Tài Chính là: 16.000 đồng/kg; thanh toán hỗ trợ tại thời điểm tháng nào thì sử dụng báo cáo thị trường của tháng đó; nếu tháng đó chưa có báo cáo thị trường, thì áp dụng theo báo cáo thị trường của tháng trước liền kề.

Thời gian hỗ trợ:

- Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 6 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 24 tháng;

- Đối với trường hợp thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 36 tháng;

c) Kết quả thẩm định cây trồng vật nuôi và các khoản hỗ trợ là 248.628.180 đồng (*Hai trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn một trăm tám mươi đồng.*).

Nội dung	Số liệu tại tờ trình số 26/TTr-TTPTQĐ ngày 11/4/2018 và 28/TTr-TTPTQĐ ngày 13/4/2018 và 54/TTr-TTPTQĐ ngày 6/10/2017 của Trung tâm PTQĐ	Kết quả thẩm định của tổ công tác liên ngành	Chênh lệch (tăng+, giảm-)
- Cây trồng vật nuôi	108.099.380	108.099.380	0
- Các khoản hỗ trợ	131.888.800	140.528.800	8.640.000
Tổng cộng	239.988.180	248.628.180	8.640.000

* Chênh lệch giá trị bồi thường do tổ công tác thẩm định so với tờ trình số 26/TTr-TTPTQĐ ngày 11/4/2018 và 28/TTr-TTPTQĐ ngày 13/4/2018 của Trung tâm phát triển quỹ đất là 0 đồng.

* Chênh lệch các khoản hỗ trợ so với tờ trình số 54/TTr-TTPTQĐ ngày 6/10/2017 và 26/TTr-TTPTQĐ ngày 11/4/2018 của trung tâm phát triển quỹ đất là (+) 8.640.000 đồng do:

+ Giảm (-) 8.640.000 đồng của hộ Nguyễn Kiên Trung - Nguyễn Thị Hoài Hương STT 18 do: trên các tài liệu do Trung tâm PTQĐ cung cấp hộ gia đình có 03 khẩu gồm Trung sinh năm 1990-bộ đội, Hương sinh năm 1990-kế toán, Ngọc sinh năm 2015-còn nhỏ do đó không có khẩu nào thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ sản xuất theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 19 của Nghị định 47/NĐ-CP của Chính phủ và theo quy định tại Điều 6 của Thông tư 37/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Giảm (-) 7.920.000 đồng của hộ Nguyễn Thị Tám (Tạ Công Việt) STT 33 Trên do trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu TTPTQĐ cung cấp Tổ công tác thẩm định hộ đđ không được hỗ trợ đời sống theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 19 của

Nghị định 47/NĐ-CP của Chính phủ và theo quy định tại Điều 6 của Thông tư 37/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Tăng (+) 25.200.000 đồng của hộ Đinh Công Nam (Nguyễn Thị Nhưồng) STT 32 và Nguyễn Đức Hoàn (Nguyễn Thị Thoa) STT 34 do giá gạo tại thời điểm thẩm định theo báo giá của Sở Tài chính là 16.000 đồng/kg.

3.4. Kinh phí tổ chức thực hiện

a) Căn cứ Thông tư 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015; Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015. Tổ công tác thẩm định kinh phí tổ chức thực hiện như sau:

Nội dung	Kinh phí điều chỉnh bổ sung
- Kinh phí tổ chức thực hiện	49.328.087,0
- Kinh phí dự phòng tổ chức cưỡng chế:	4.932.809,0
Tổng cộng:	54.260.896

b) Phân bổ kinh phí

- Kinh phí thẩm định chuyển về Tổ công tác liên ngành thẩm định (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) là **23%** tổng kinh phí tổ chức thực hiện.

- Kinh phí phê duyệt phương án chuyển về UBND thành phố Điện Biên Phủ là **2%** tổng kinh phí tổ chức thực hiện

- Phương án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để GPMB thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m phải xây dựng giá đất cụ thể để bồi thường, hỗ trợ về đất nên khoản kinh phí **5%** chuyển về sở Tài chính để chi phí cho Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh.

- Còn lại **70%** kinh phí tổ chức thực hiện được chuyển cho Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để chi cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Mức trích tỷ lệ % cụ thể cho các cơ quan, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại thành phố Điện Biên Phủ do Chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ ban hành theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 3 Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh Điện Biên.

3.5. Phương án tái định cư:

a) Trên cơ sở nội dung Tờ trình số 26/TTr-TTPTQĐ ngày 11/4/2018 của Trung tâm phát triển quỹ đất; gồm: 03 suất tái định cư.

b) Kết quả thẩm định

Tổ công tác liên ngành thẩm định 03 suất tái định cư.

- 03 hộ (gồm 03 suất) là hộ gia đình thu hồi hết đất ở, có tài sản trên đất bị thu hồi, có hộ khẩu thường trú trên địa bàn phường nơi có đất bị thu hồi, phải di chuyển chỗ ở; đủ điều kiện giao 01 suất đất tái định cư theo quy định tại Điều 79,

Luật Đất đai 2013.

3.6. Kết quả thẩm định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Tổ công tác liên ngành

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư **2.520.665.249,0** đồng (Hai tỷ năm trăm hai mươi triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi chín đồng.).

Cụ thể các hạng mục như sau:

- Kinh phí điều chỉnh bổ sung bồi thường về đất:	1.442.480.120,0	đồng
- Kinh phí điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ về tài sản vật kiến trúc:	578.416.053,0	đồng
- Kinh phí điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ về cây trồng vật nuôi:	108.099.380,0	đồng
- Kinh phí điều chỉnh bổ sung hỗ trợ:	337.408.800,0	đồng
- Kinh phí điều chỉnh bổ sung tổ chức thực hiện 2% trên tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ thuộc dự án:	49.328.087,0	đồng
- Kinh phí điều chỉnh bổ sung dự phòng tổ chức cưỡng chế 10% trên tổng giá trị kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ thuộc dự án:	4.932.809,0	đồng
Tổng cộng	2.520.665.249	đồng

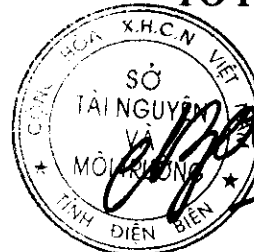
(Có biểu tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

Trên đây là báo cáo thuyết minh kết quả thẩm định bồi thường, hỗ trợ, về đất, tài sản vật kiến trúc, cây trồng vật nuôi và các khoản hỗ trợ cho hộ gia đình cá nhân và tổ chức thuộc phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn tổ dân phố 18 phường Him Lam (điểm tái định cư số 3) đợt 5. Tổ công tác liên ngành tổng hợp thuyết minh báo cáo kết quả thẩm định, trình UBND thành phố Điện Biên Phủ phê duyệt./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- UBND TP Điện Biên Phủ;
- Các Sở: TN&MT, TC; XD;
- TTPTQĐ; CNTTPTQĐ TP ĐBP;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường- TP ĐBP;
- Lưu: VT, TCT.

**KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÓ**



**PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngôn Ngọc Khuê**

BIỂU CHI TIẾT

BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ TÀI SẢN VKT CHO 03 HỘ DÂN TỔ 18 PHƯỜNG HIM LAM CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI THUỘC DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHUNG DỌC TRỤC ĐƯỜNG 60M PHƯỜNG HIM LAM, PHƯỜNG NOONG BUA, THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN (ĐIỂM TÁI ĐỊNH CƯ SỐ 03)

(Kèm theo Báo cáo số 17/BC-TCTLN ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tổ Công tác liên ngành tỉnh)

Hộ số	Họ tên chủ hộ và nội dung hỗ trợ	Tờ trình số 26/TTr-TTPTQĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Trung tâm phát triển quỹ đất					Tổ công tác liên ngành thẩm định						Chênh lệch	Ghi chú
		Số khẩu được hỗ trợ	ĐVT	Diện tích hỗ trợ (m ²)	Đơn giá hỗ trợ (đồng/m ²)	Thành tiền	Số khẩu được hỗ trợ	ĐVT	Diện tích hỗ trợ (m ²)	Đơn giá hỗ trợ (đồng/m ²)	Mức HT(%)	Thành tiền		
1	2	3	4	5,0	6	7=5*6	8	9	10	11	12	13=10*11*12	14 = 13-7	
32	Đình Công Nam (Nguyễn Thị Nhưường)	4				73.830.000	4					73.830.000	0	Chi trả tiền khi xây dựng nhà nơi tái định
	Hỗ trợ tiền xây dựng nhà ở nơi tái định cư		m ²	30	2.461.000	73.830.000		m ²	30	2.461.000	100%	73.830.000	0	
33	Nguyễn Thị Tám (Tạ Công Việt)	3				61.525.000	3					61.525.000	0	Chi trả tiền khi xây dựng nhà nơi tái định
	Hỗ trợ tiền xây dựng nhà ở nơi tái định cư		m ²	25	2.461.000	61.525.000		m ²	25	2.461.000	100%	61.525.000	0	
34	Nguyễn Đức Hoàn (Nguyễn Thị Thoa)	3				61.525.000	3					61.525.000	0	Chi trả tiền khi xây dựng nhà nơi tái định
	Hỗ trợ tiền xây dựng nhà ở nơi tái định cư		m ²	25	2.461.000	61.525.000		m ²	25	2.461.000	100%	61.525.000	0	
	Tổng cộng					196.880.000						196.880.000	0	

ĐVT: đồng